

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HUNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thanh và bà Bùi Thị Hoài Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 04/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn L**, sinh năm 1991, tại Thôn Đ, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn V và con bà: Lê Thị Y; Vợ là Trịnh Thị H, có một con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/8/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2020, Vũ Văn L điều khiển xe mô tô kiểu dáng xe Wave biển kiểm soát 17FA-6900 từ tỉnh Thái Bình sang địa phận thôn P, xã M, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu vực nhà anh Ngô Văn Q, L phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu

đen đang dựng ở sân, xe cắm sẵn chìa khóa tại ổ khóa, L quay lại, dựng xe của mình tại cổng nhà anh Q và đi bộ vào sân, dắt xe Yamaha ra cổng, nổ máy và chạy theo hướng lên đê Tổng Trân và đi về nhà. Sau khi về, L mở cốp xe thấy có một ví da màu nâu, trong ví có Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 89B1-707.40 mang tên Trần Quang Khải; một Giấy phép lái xe và một Căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu Đ, ngoài ra không có tiền hoặc vật gì khác. L giữ lại Giấy đăng ký và sử dụng xe làm phương tiện đi lại, còn Giấy phép lái xe, Căn cước công dân và chiếc ví đã bị L vớt đi, không tìm lại được.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định giá trị chiếc xe Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 89B1-707.40 trị giá 26.300.000 đồng tại thời điểm trộm cắp.

Quá trình điều tra, L khai nhận do muốn có tiền tiêu sài, L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán, nhưng do xe trộm cắp có đủ giấy tờ nên giữ lại để dùng.

Chiếc xe Yamaha Exciter và Giấy đăng ký xe đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu Đ, địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu L phải bồi thường thiệt hại gì khác, anh Đ đề nghị xử lý L theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe kiểu dáng Wave mà L dùng làm phương tiện đi trộm cắp hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của cơ quan tố tụng, qua tra cứu, chiếc xe không thuộc vật chứng của vụ án nào.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 26/3/2020 Vũ Văn L còn thực hiện hành vi trộm cắp khác trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Hiện tại L đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày 06/8/2020.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Vũ Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSPC ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.
- Bị hại vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về án phí và các vấn đề khác.

Bị cáo Vũ Văn L nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trưa ngày 26/4/2020, tại thôn P, xã M, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Vũ Văn L có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 89B1-707.40 trị giá 26.300.000 đồng của anh Nguyễn Hữu Đ. Hành vi của bị cáo Vũ Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù tính đến thời điểm xét xử, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo đang bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra tại một vụ án khác về hành vi trộm cắp tài sản, điều đó xác định bị cáo là người không tuân thủ pháp luật, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Chiếc xe Yamaha Exciter biển kiểm soát 89B1-707.40 và giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật; chiếc xe mô tô hiệu Victory, kiểu dáng Wave biển kiểm soát 17FA-6900 mà bị cáo đã dùng để làm phương tiện phạm tội sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Victory, kiểu dáng Wave biển kiểm soát 17FA-6900. (Đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; thời hạn kháng cáo của người có mặt được tính từ ngày tuyên án; thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- CA huyện Quỳnh Phụ;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Phụng